

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Số: *112* /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày *31* tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng
4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã
hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I:
từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu
quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình*

mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 9, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-KTNS ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, số tiền 9.949 triệu đồng (Trong đó: NSTW 9.705 triệu đồng, NSDP 244 triệu đồng) của Tiểu dự án 3, Dự án 4 về hỗ trợ việc làm bền vững để chuyển sang thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết).

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 từ cấp tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), số tiền 3.256 triệu đồng (Trong đó: NSTW 3.101 triệu đồng, NSDP 155 triệu đồng) từ cấp tỉnh sang huyện Bắc Quang và huyện Quang Bình để thực hiện Dự án 6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII - Kỳ họp thứ 18 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- TTr Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND-UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm TTCB tỉnh;
- Lưu VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN DỰ ÁN 4 CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIAM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số *112* /NQ-HĐND ngày *31* tháng *10* năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án/Đơn vị	Kế hoạch vốn đã phân bổ tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22/3/2023			Kế hoạch điều chỉnh giảm			Kế hoạch điều chỉnh tăng			Kế hoạch phân bổ sau điều chỉnh		
		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP
	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				9.949	9.705	244	9.949	9.705	244			
*	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>				<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	9.949	9.705	244			
-	Cấp tỉnh (Sở Lao động Thương binh và Xã hội)	55.661	54.040	1.621				9.949	9.705	244	65.610	63.745	1.865
*	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>				9.949	9.705	244	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>			
-	Cấp tỉnh (Sở Lao động Thương binh và Xã hội)	15.880	15.417	463	9.949	9.705	244				5.931	5.712	219



Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 CHƯƠNG TRÌNH MÔC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số M.2/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án/Đơn vị	Kế hoạch vốn đã phân bổ tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/7/2022			Kế hoạch điều chỉnh giảm			Kế hoạch điều chỉnh tăng			Kế hoạch vốn phân bổ sau điều chỉnh		
		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	
			NSTW	NSDP đối ứng		NSTW	NSDP đối ứng		NSTW	NSDP đối ứng		NSTW	NSDP đối ứng
Tổng số					3.256	3.101	155	3.256	3.101	155			
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch				3.256	3.101	155	3.256	3.101	155			
-	Cấp tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	3.256	3.101	155	3.256	3.101	155				0	0	0
-	Huyện Bắc Quang	11.876	11.311	566				1.416	1.351	65	13.292	12.662	631
-	Huyện Quang Bình	4.033	3.841	192				1.840	1.750	90	5.873	5.591	282